

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Trần Thị Sang
2. Thi Thị Thanh Trúc

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 464/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2023/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 và giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Dương Thị Thúy D, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Bung Lớn A, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh
2. ***Bị đơn:*** Nguyễn Trường X, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Phú Khánh, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tự khai của chị Dương Thị Thúy D như sau:

Chị D và anh X chung sống năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, Thời gian chung sống có 01 con chung tên Nguyễn X Thùy, sinh ngày 26/10/2018. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh X không có trách nhiệm với gia đình, lãnh lương về không đưa cho chị để chăm lo cho con, thiếu sự quan tâm chăm sóc vợ con nên chị đã ly thân hơn 01 năm nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu tòa giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh X

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ tháng đến khi con tròn 18 tuổi

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Chị D bận công việc không đến tòa được nên có đơn yêu cầu tòa xét xử vắng mặt.

* *Phía anh Nguyễn Trường X* Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của chị Dương Thị Thúy D.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị D cho chị được ly hôn với anh X. Về con chung: Chị D được tiếp tục nuôi con Nguyễn X Thùy. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh X cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/ tháng đến khi con tròn 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh X đã được triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vụ án

[2] Về hôn nhân: Chị D và anh X chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tính tình không hợp nhau, anh X không có trách nhiệm với gia đình, không cùng chị D nuôi con nên đã ly thân nhau hơn 01 năm nay. Từ khi ly thân không ai tới lui chăm sóc cho nhau. Tòa án đã tổ chức hòa giải động viên anh chị đoàn tụ lại với nhau nhưng anh X không đến nên không hòa giải được, chị D cương quyết ly hôn. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên hội đồng xử án chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh X.

[3] Về con chung: Từ khi ly thân nhau đến nay chị D là người trực tiếp nuôi con cũng đảm bảo sự phát triển bình thường của bé, anh X không có tới lui chăm sóc con chung nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị D.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định” Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con” nên việc chị D yêu cầu anh X có nghĩa vụ cấp dưỡng là có căn cứ nhưng mức cấp dưỡng chị D yêu cầu 3.000.000 đồng/ tháng nhưng chị không chứng cứ, chứng minh được mức thu nhập của anh X là bao nhiêu nên Hội đồng xử án chấp nhận anh X có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.500.000 đồng/ tháng đến khi cháu Thùy tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; 56, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Thúy D cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trường X.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn X Thùy, sinh ngày 26/01/2018 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh X được quyền tới lui, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Trường X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng đến khi cháu Thùy tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị D nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016618 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Chị D không phải nộp nữa. Buộc anh X nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn- bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng

